

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TÔ

Số: 4430/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ba Tô, ngày 31 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn huyện năm 2024 theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2024/TT-BTC ngày 22/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế khối huyện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ năm 2024 (đợt 13);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 55/TTr-PNV ngày 31/12/2024 và đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn huyện năm 2024 theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2) với số tiền **2.164.239.000 đồng** (Hai tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng), chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Nội dung, đối tượng, mức chi trả: các đơn vị thực hiện theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.


### Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện giải quyết kinh phí theo Điều 1 của Quyết định này từ nguồn Cải cách tiền lương năm 2024 ngân sách huyện.

- Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí chi trả chế độ đúng đối tượng và thanh, quyết toán theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1; Giám đốc Kho bạc Nhà

nước Ba Tư và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- PVP HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT<sub>(Tâm)</sub>.



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Giang Nam**

**Phụ lục**  
(Kèm theo Quyết định số 4430/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện)



ĐV: đồng

| STT | Đơn vị                                 | Kinh phí             | Ghi chú |
|-----|--|----------------------|---------|
| 1   | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | 169.597.000          |         |
| 2   | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp          | 172.562.000          |         |
| 3   | Trường TH&THCS Ba Tiêu                 | 238.865.000          |         |
| 4   | Trường TH&THCS Ba Nam                  | 458.701.000          |         |
| 5   | Trường PTDTBT TH&THCS Ba Trang         | 616.553.000          |         |
| 6   | Trường TH&THCS Ba Lễ                   | 175.594.000          |         |
| 7   | Trường TH&THCS Ba Vinh                 | 332.367.000          |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>2.164.239.000</b> |         |

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng./.